

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2023/HS-ST**

Ngày: 03-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tàn;

Ông Võ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST –HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Đức T, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A và bà Lưu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Ngày 02/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Phan Thị Kim C, sinh năm 1994 và anh Đặng Xuân T, sinh năm 1993. Cùng nơi cư trú: Xóm A, thôn Ph, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hồ Cả C, sinh năm 1981;

+ Ông Nguyễn A, sinh năm 1963;

+ Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1993;

+ Ông Võ Thành V, sinh năm 1962;

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/11/2022, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76X2 – đi một mình ngang qua tiệm thuốc tây H của chị Phan Thị Kim C thấy cửa đóng và tắt đèn, T nảy sinh ý trộm cắp tài sản nên T dừng xe ngoài đường rồi đi bộ ra phía sau tiệm thuốc tây dùng một khúc cây gỗ dài khoảng 20cm cây chốt cửa phía sau rồi đột nhập vào trong. Khi vào được bên trong, T lục tìm và lấy được tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và tiền mặt 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được số tài sản trên, T giấu toàn bộ tài sản vào trong người rồi về phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị Ái V ngủ, đến khoảng 19 giờ ngày 04/11/2022 T mang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus đến cửa hàng điện thoại di động của anh Hồ Cả C bán được số tiền 400.000 đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và số tiền 5.000.000 đồng T giữ lại để sử dụng. Nhận được tin báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đang tiến hành xác minh, điều tra, đến ngày 08/11/2022 T đến Công an xã B, huyện Bình Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL.HĐĐGTS ngày 26/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá tài sản Nguyễn Đức T trộm cắp vào ngày 04/11/2022, tại tiệm thuốc tây H như sau:

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen có giá 2.500.000 đồng;

+ 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu vàng có giá 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT –VKS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ, ngày 04/11/2022, Nguyễn Đức T lén lút, cạy chốt cửa đột nhập vào tiệm thuốc H tại thôn Ph, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, lấy trộm tài sản của vợ chồng chị Phan Thị Kim C và anh Đặng Xuân T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 2.500.000 đồng và tiền mặt 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng, gây xấu đi tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Ngày 02/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và cho hưởng án treo với thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 02/02/2021, trong thời gian thử thách bị cáo không chịu cải tạo, sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội, đến ngày 04/11/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại Điều 53 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt

của bản án bị cáo đang chấp hành, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt gồm 1 điện thoại Iphone 6S và số tiền 3.500.000 đồng, đồng thời khai báo nơi bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, nên cơ quan điều tra đã kịp thời thu giữ và trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.500.000 đồng để khắc phục cho bị hại toàn bộ thiệt hại, được bị hại bãi nại về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả 400.000 đồng cho người mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Kim C và anh Đặng Xuân T đã nhận lại tài sản thiệt hại; anh Hồ Cả C đã giao nộp điện thoại Iphone 7 Plus và đã nhận lại 400.000 đồng từ chị Nguyễn Thị Như Q – chị của bị cáo T. Quá trình điều tra bị hại đã bãi nại về phần dân sự cho bị cáo, tại phiên tòa anh C và chị Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 5.000.000 đồng (3.500.000 đồng là tài sản trộm cắp mà bị cáo giao nộp và 1.500.000 đồng là tiền bị cáo bồi thường thiệt hại), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn thu giữ và đã trả lại cho chị C và anh T, chị C và anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76X2 – bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản: Xe mô tô này do ông Võ Thành V đứng tên giấy đăng ký xe, khoảng tháng 4/2022 ông V đã bán chiếc xe này cho ông Nguyễn A là cha của bị cáo. Ngày 04/11/2022 ông A để xe tại nhà, bị cáo lấy xe đi ông A không biết, nên cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô này. Tại phiên tòa ông V và ông A không có yêu cầu gì liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 76X2 – 5783 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.3] Đối với khúc cây gỗ dài khoảng 20cm, bị cáo T sử dụng để cạy chốt cửa đột nhập vào tiệm thuốc tây H, bị cáo T khai sau khi cạy được khóa

cửa bị cáo vút khúc gỗ này ở phía sau tiệm thuốc tây, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

[7] Các đối tượng có liên quan:

[7.1] Đối với anh Hồ Cả C, anh C là người mua điện thoại Iphone 7 Plus do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác định khi mua anh C không biết đây là tài sản trộm cắp, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh C.

[7.2] Đối với chị Nguyễn Thị Ái V, quá trình điều tra xác định chị V là bạn của bị cáo T, việc bị cáo T mang tài sản trộm cắp vào phòng trọ chị V đang ở thì chị V không biết, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị V.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Nguyễn Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 18/2021/HSST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/11/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA